TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 27-8-2025.
V/v Ly hôn giữa bà Thương và ông Đạt.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hoàng Phúc.
2. Bà Đoàn Thị Ngọc Hân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồ Nhật Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn:
Bà Bùi Thị Hoài T, sinh năm 2002.
Địa chỉ: số I, khu phố K, xã T, tỉnh Vĩnh Long.
Có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

* Bị đơn:
Ông Trương Tiến Đ, sinh năm 2001.
Địa chỉ: khu phố C, xã T, tỉnh Vĩnh Long.
Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nguyên đơn Bùi Thị Hoài T trình bày:

Bà và ông Trương Tiến Đ tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu cuộc sống có hạnh phúc. Sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có khả năng hàn gắn nên đã sống ly thân từ tháng 8/2024 đến nay. Do xác định tình cảm không còn nên bà xin được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: có Trương Ngân C, sinh ngày 29/10/2022 hiện đang sống chung với bà. Bà yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Vì lý do hoàn cảnh gia đình, bà không thể trực tiếp tham gia vụ án nên có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Trương Tiến Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật HN&GĐ

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Hoài T. Bà Bùi Thị Hoài T được ly hôn với ông Trương Tiến Đ.

+ Về con chung: bà Bùi Thị Hoài T được quyền tiếp tục Trương Ngân C, sinh ngày 29/10/2022. Ghi nhận việc bà T tự nguyện không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: bà T khai không có.

+ Về án phí: đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Bùi Thị Hoài T khởi kiện xin ly hôn, bị đơn ông Trương Tiến Đ có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (Nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long thụ lý giải quyết vụ án "*Xin ly hôn*" là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Bùi Thị Hoài T có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Bùi Thị Hoài T.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời bị đơn đến để tiến hành hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập để dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn ông Trương Tiến Đ.

[4] Về quan hệ hôn nhân: bà T và ông Đ tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/9/2022 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo

vệ. Tòa án đã triệu tập ông Đ để tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông Đ đều vắng mặt, cũng không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T thể hiện ông Đ không có nhu cầu hàn gắn quan hệ hôn nhân. Từ đó, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

[5] Về con chung: có Trương Ngân C, sinh ngày 29/10/2022, hiện đang sống chung với bà T. Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Ngân C cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật và cũng phù hợp với thực tế nên chấp nhận.

Bà T tự nguyện không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: bà T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Bùi Thị Hoài T phải nộp theo quy định của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Bùi Thị Hoài T được ly hôn với ông Trương Tiến Đ.

2. Về con chung: bà Bùi Thị Hoài T được quyền nuôi Trương Ngân C, sinh ngày 29/10/2022.

Ghi nhận việc bà Bùi Thị Hoài T không yêu cầu ông Trương Tiến Đ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Tiến Đ được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: bà T khai không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Bùi Thị Hoài T phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số 0009812 ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà Bùi Thị Hoài T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long.
- Đương sự
- VKSND Khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long.
- Phòng THADS Khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long.
- UBND xã Tiên Thủy, tỉnh Vĩnh Long.
- Văn phòng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Như Phương